ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG PHẠM HÙNG (11/6/1912- 11/6/2022)
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 50 -HD/BTGTW, ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

I. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Hùng

Đồng chí Phạm Hùng tên khai sinh là Phạm Văn Thiện, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1912, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước cách mạng tại ấp Long Thiềng, làng Long Hồ, tổng Long Bình, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, nay thuộc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm, khi còn là học sinh. Năm 1930, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, làm Bí thư chi bộ trường học và hoạt động qua các cấp chi ủy xã, huyện ủy, tỉnh ủy Mỹ Tho. Tháng 6/1931, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt, kết án 3 năm tù, 3 năm quản thúc. Trong lao tù, Đồng chí tiếp tục tổ chức cho tù nhân đấu tranh chống chế độ thực dân, phong kiến. Ngày 20/9/1932, thực dân Pháp mở phiên tòa đại hình tại tỉnh Mỹ Tho, kết án tử hình Đồng chí và đưa về giam ở xà lim án chém Khám Lớn Sài Gòn. Trước cuộc đấu tranh mãnh liệt của Nhân dân ta và nhân dân Pháp, Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản, thực dân Pháp buộc phải giảm án tử hình cho một số chiến sĩ cộng sản ở Việt Nam, đồng chí Phạm Hùng được giảm xuống án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo từ ngày 17/1/1934.

Trong năm 1934, Đồng chí được bổ sung vào chi uỷ nhà tù Côn Đảo sau đó được cử làm Bí thư Đảo uỷ. Cách mạng tháng Tám nổ ra, Đồng chí đã lãnh đạo anh em tù nhân chớp thời cơ giải phóng nhà tù Côn Đảo lần thứ nhất (1945).

Tháng 9/1945, đồng chí Phạm Hùng từ Côn Đảo trở về đất liền, hoạt động cách mạng ở Sóc Trăng; tháng 10/1945, được bầu vào Xứ uỷ Nam bộ, phụ trách Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc; năm 1947, được cử làm Phó Giám đốc Sở Công an Nam bộ. Năm 1948, Đồng chí được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Đảng bộ Nam bộ ra Việt Bắc.

Tháng 6/1950, đồng chí Phạm Hùng trở lại miền Nam và được Xứ uỷ cử phụ trách Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn; tháng 2/1951, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tháng 3/1952, được cử làm Phó Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Phân liên khu uỷ miền Đông kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Phân liên khu miền Đông Nam bộ.

Năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam được ký kết, Đồng chí được cử làm Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam

bộ; năm 1955, được cử làm Trưởng phái đoàn đại diện Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban kiểm soát quốc tế tại Sài Gòn.

Tháng 6/1956, Đồng chí được cử làm Bộ trưởng Phủ Thủ tướng; tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II, được bầu làm Uỷ viên Bộ Chính trị; năm 1957, được cử làm Trưởng ban Thống nhất của Trung ương.

Tháng 4/1958, tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khoá I, Đồng chí được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ, phụ trách về kinh tế; tháng 7/1960, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá II, tiếp tục được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960), Đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư; tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá III (6/1964), tiếp tục được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ, phụ trách kinh tế, tài chính, ngân hàng, nội thương, ngoại thương.

Từ năm 1967 đến năm 1975, Đồng chí được cử làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, trực tiếp vào chiến trường chỉ đạo cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đồng chí được giao trọng trách thay mặt Đảng, Chính phủ lãnh đạo, điều hành các công việc của Đảng và Nhà nước ở miền Nam.

Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất, khoá VI (6/1976), Đồng chí được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ; tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; năm 1980, được giao trọng trách Phó Thủ tướng phụ trách nội chính, kiêm Bộ trưởng Nội vụ (nay là Bộ Công an); tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá VII (7/1981), tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), Đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị; tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá VIII (6/1987), được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng của Quốc hội, Uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa II, III, VI, VII và khóa VIII.

Ngày 10/3/1988, đồng chí đột ngột từ trần trên đường đi công tác ở các tỉnh Nam bộ, để lại niềm tiếc thương, xúc động cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Với 58 tuổi Đảng, 60 năm hoạt động cách mạng phong phú và hào hùng, đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương mẫu mực về sự kiên trung, bất khuất, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Đảng và Nhà nước ta đã tặng đồng chí Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 50 tuổi Đảng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

II. Những cống hiến quan trọng của đồng chí Phạm Hùng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

1. Đồng chí Phạm Hùng - Một cán bộ tiền bối tiêu biểu của Đảng, người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất

Đồng chí Phạm Hùng sinh ra ở một vùng đất Nam bộ giàu truyền thống yêu nước, căm thù giặc sâu sắc. Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng trong tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng tại Mỹ Tho khi 16 tuổi; vinh dự được kết nạp vào Đảng, làm Bí thư chi bộ trường học khi 18 tuổi; được Đảng phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho khi 19 tuổi. Khi đang tích cực lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến, ngày 2/6/1931, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt tại Mỹ Tho. Kẻ thù đã dùng mọi thủ đoạn thâm độc, mọi cực hình để tra tấn nhưng không khuất phục được ý chí cách mạng của Đồng chí, sau hơn 7 tháng giam cầm, đầu năm 1932, chúng đưa Đồng chí ra tòa Đề hình ở Sài Gòn xét xử. Mặc dù không có chứng cớ gì, nhưng toà án thực dân vẫn khép Đồng chí 3 năm tù, 3 năm quản thúc và đưa về Mỹ Tho giam giữ.

Trong lao tù, Đồng chí tiếp tục lãnh đạo anh em tù nhân đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù, xây dựng đường dây liên lạc với bên ngoài để tiếp tục chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng chống chế độ thực dân và bọn phong kiến tay sai. Thực dân Pháp đã đàn áp dã man cuộc đấu tranh của tù nhân, đồng chí Phạm Hùng bị địch tống biệt giam vào xà lim. Ngày 20/9/1932, tại Mỹ Tho, thực dân Pháp đã mở phiên toà Đại hình xét xử những người chống lại "an ninh công cộng", Đồng chí bị kết án tử hình và đưa về giam ở xà lim án chém Khám Lớn Sài Gòn.

Trong xà lim án chém, Đồng chí đã cảm hoá một số tù thường phạm bị thực dân Pháp kết án xử tử, thức tỉnh lương tâm và truyền niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng cho các bạn tử tù. Sau đó, phong trào đấu tranh của các lực lượng yêu nước và tiến bộ ở trong nước cũng như trên thế giới buộc chính quyền thực dân Pháp phải giảm án tử hình đối với đồng chí Phạm Hùng và một số chiến sĩ cách mạng xuống chung thân khổ sai, đày ra Côn Đảo tháng 1/1934.

Gần 15 năm trong tù đày, trong đó 12 năm bị thực dân Pháp giam giữ ở nhà tù Côn Đảo - địa ngục trần gian tàn bạo của chế độ thực dân, Đồng chí đã thể hiện khí phách cách mạng cao đẹp, kiên cường, dũng cảm, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì lý tưởng cách mạng, là biểu tượng của "tinh thần thép". Đồng chí đã cùng chi ủy, chi bộ lãnh đạo tù nhân đấu tranh quyết liệt đòi giảm nhẹ chế độ tù khổ sai, cải thiện chế độ sinh hoạt nhà tù; trực tiếp tham gia tổ chức nhiều lớp học tập văn hóa, học tập lý luận nâng cao trình độ chính trị, củng cố lập trường tư tưởng, giữ vững lý

tưởng và niềm tin vào tương lai của cách mạng cho các chiến sĩ cộng sản, các bạn tù thường phạm, các bạn tù thuộc các đảng phái khác, góp phần quan trọng vào việc biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản, đào tạo lớp cán bộ cách mạng trưởng thành ngay trong nhà tù đế quốc. Trong khí thế Cách mạng tháng Tám năm 1945, với tư cách là Bí thư Đảo ủy, Đồng chí đã lãnh đạo tù nhân đứng lên giải phóng nhà tù Côn Đảo lần thứ nhất (1945) và trở về đất liền tiếp tục tham gia lãnh đạo kháng chiến ở miền Nam.

2. Đồng chí Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo tài năng và có uy tín lớn của Đảng và Nhà nước ta

Đồng chí Phạm Hùng là một trong những nhà lãnh đạo có những cống hiến quan trọng, góp phần làm nên các chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Với ý chí kiên cường, tư duy sáng tạo và nhiệt tình cách mạng, Đồng chí được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao phó nhiều trọng trách trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc cũng như trong thời kỳ tái thiết, xây dựng đất nước trong hòa bình. Trong công tác, thời chiến cũng như trong thời bình, Đồng chí luôn thể hiện phong cách làm việc có chương trình, kế hoạch, có nguyên tắc nhưng không máy móc, thể hiện rõ tư duy độc lập, tự chủ của một nhà lãnh đạo tài năng.

Sau gần 15 năm bị giam cầm trong lao tù đế quốc (từ năm 1931 đến năm 1945), sau khi được Đảng đón từ nhà tù Côn Đảo về đất liền, đồng chí Phạm Hùng tham gia ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ. Đồng chí được bầu vào Xứ uỷ lâm thời Nam bộ, đến đầu năm 1946, khi đồng chí Lê Duẩn được điều ra Hà Nội, Đồng chí được bầu làm Bí thư Xứ ủy Nam Bộ kiêm Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc (Giám đốc Nha Công an Nam bộ). Trên cương vị Bí thư Xứ ủy, Đồng chí luôn năng nổ, nhiệt huyết, làm việc có kế hoạch, có nguyên tắc và dân chủ, bám sát các nghị quyết của Đảng và những chỉ đạo của Bác Hồ, cùng tập thể Xứ ủy góp phần quan trọng vào việc chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Nam Bộ, lập được nhiều chiến thắng vẻ vang, được Bác Hồ tặng danh hiệu Nam Bộ Thành Đồng.

Với tài năng và uy tín của mình, Đồng chí đã xây dựng, củng cố khối đoàn kết thống nhất các lực lượng kháng chiến và kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Xứ ủy trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Với tư cách là Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc, Đồng chí trực tiếp chỉ đạo xây dựng lực lượng công an cách mạng ở Nam Bộ. Đây là một nhiệm vụ rất khẩn trương và quan trọng. Tính chất phức tạp trong nội bộ các lực lượng kháng chiến ở Nam Bộ xuất hiện từ sau Cách mạng tháng Tám đòi hỏi cần phải xây dựng một lực lượng công an trung thành với Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ Nhân dân, đồng thời loại trừ các phần tử cả mật thám lẫn tình báo của địch; tổ chức tiêu diệt những phần tử ác ôn gây tổn thất cho Đảng và có nhiều nợ máu với Nhân dân. Những chiến

công của lực lượng công an Nam Bộ làm cho kẻ thù khiếp sợ, Nhân dân yêu mến và tuyệt đối tin tưởng, che giấu, giúp đỡ, được Bác Hồ gửi thư khen ngợi. Tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V (l/1950), dự thảo Đề án Công an nhân dân Việt Nam do đồng chí Phạm Hùng trình bày đã được Hội nghị nhất trí thông qua; những nội dung được đề cập trong Đề án đã trở thành cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam sau này.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951), Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được chỉ định tham gia Trung ương Cục miền Nam; là Phó Bí thư Trung ương Cục kiêm Bí thư Phân Liên khu ủy miền Đông (3/1952). Đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo quân dân miền Đông kháng chiến chống thực dân Pháp, củng cố và phát triển cơ sở kháng chiến, từng bước tạo ra thế và lực đưa cuộc kháng chiến của quân dân miền Đông phát triển lên đỉnh cao, góp phần phối hợp với chiến trường chính buộc địch phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Tháng 9/1954, Trung ương Đảng họp và khẳng định nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc chưa hoàn thành cuộc đấu tranh cứu quốc và điều chỉnh phương châm đấu tranh, bảo đảm việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ…; đồng chí Phạm Hùng được phân công làm Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến ở Nam Bộ, Trưởng phái đoàn liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban quốc tế ở Sài Gòn có nhiệm vụ giám sát và đấu tranh buộc đối phương thi hành Hiệp định ở vùng Nam Bộ.

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đồng chí đã cùng với Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể Nam Bộ, đề ra nhiều chủ trương quan trọng: Tổ chức tiến hành chiến tranh Nhân dân; thực hiện dân chủ ở nông thôn (tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ Việt gian phản động, tạm cấp cho dân cày nghèo); chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị; giải quyết thành công vấn đề tôn giáo, làm tốt công tác vận động nhân sỹ, trí thức, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất; đặc biệt là tăng cường công tác xây dựng Đảng. Nhờ giải quyết tốt vấn đề nông dân và liên minh công - nông - trí, nên cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ không ngừng được đẩy mạnh, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, trên cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Thống nhất Trung ương, Phó Thủ tướng Chính phủ, Đồng chí đã tham gia tổ chức biên soạn và hoàn thiện dự thảo Đề án về hòa bình thống nhất nước nhà và cách mạng miền Nam, làm cơ sở cho Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II xây dựng Nghị quyết

15 về cách mạng miền Nam; góp phần to lớn tạo ra bước ngoặt cho cách mạng miền Nam từ thế cầm cự giữ gìn lực lượng, chuyển sang thế tấn công và giành thắng lợi.

Ngày 29/4/1958, tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa I đã bầu đồng chí Phạm Hùng làm Phó Thủ tướng Chính phủ. Đồng chí đã dành hết tâm trí, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo lĩnh vực phát triển kinh tế, trực tiếp đi cơ sở động viên các phong trào sản xuất nông nghiệp, cơ sở sản xuất kinh tế; kiểm tra, chỉ đạo thực tiễn ở địa phương; chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản điều hành kinh tế vĩ mô và tổ chức các nhiệm vụ phát triển trên các mặt trận kinh tế - xã hội đạt những thành tựu quan trọng, thúc đẩy phát triển toàn diện, làm cơ sở hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam.

Năm 1967, Đồng chí được Đảng giao nhiệm vụ Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam. Đây là thời điểm quân và dân miền Nam đang bí mật gấp rút chuẩn bị và tiến hành đòn tiến công chiến lược Tết Mậu Thân (1968). Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của quân và dân ta nổ ra đồng loạt trên khắp miền Nam, có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù, buộc chúng phải thay đổi chiến lược chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Hội nghị Pa-ri.

Từ cuối năm 1968 đến tháng 4/1975, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng, Trung ương Cục đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam trên cả ba vùng chiến lược. Tháng 4/1975, sau thắng lợi của các chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn, mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh, chỉ định đồng chí Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy Bộ Chỉ huy Chiến dịch. Với tư cách là Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Quân ủy Miền, Chính ủy Chiến dịch, đồng chí Phạm Hùng đã góp phần quan trọng trong việc tổ chức và lãnh đạo quân và dân ta, nhất là cổ vũ, động viên lực lượng vũ trang chớp thời cơ để hoàn thành thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Sáng 30/4/1975, khi nghe tin Tổng thống Sài Gòn đề nghị với phía cách mạng ngừng bắn để thương lượng, Chính ủy Phạm Hùng đã ký và cho phát ngay bức điện hỏa tốc gửi các đơn vị trên chiến trường: "Địch đang dao động tan rã. Các cánh quân hãy đánh mạnh, tiến nhanh chiếm các mục tiêu đúng quy định. Hội quân tại Dinh Độc lập ngụy. Địch không còn có gì để thương lượng bàn giao. Chúng phải đầu hàng vô điều kiện. Tiến lên! Toàn thắng!" - 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Là một trong những người lãnh đạo cao nhất của cách mạng miền Nam, đồng chí Phạm Hùng đã tỏ rõ tinh thần kiên cường, dũng cảm, mưu trí, vượt qua gian khổ và ác liệt của đạn bom, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thực hiện thành công tâm nguyện của Bác Hồ, thu non sông Việt Nam về một mối.

Sau khi đất nước thống nhất, đồng chí Phạm Hùng được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách: Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong những điều kiện khó khăn phức tạp của đất nước sau giải phóng, Đồng chí đã thể hiện bản lĩnh của một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm, quyết đoán và sáng suốt. Trên mọi cương vị công tác, đặc biệt trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Đồng chí chú trọng xây dựng đạo đức người công an cách mạng, phát động trong toàn lực lượng công an phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy; góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại hoàn toàn các âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và phản cách mạng thời hậu chiến, giữ gìn sự bình yên cho đất nước.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), đồng chí Phạm Hùng tiếp tục được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Uỷ viên Bộ Chính trị; tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII (17/6/1987), được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Thủ tướng đầu tiên của nước ta thời kỳ đổi mới.

Tình hình đất nước ta trong những năm đầu đổi mới gặp vô vàn khó khăn, khủng hoảng, lạm phát nghiêm trọng, các thế lực thù địch thực hiện cấm vận bao vây, phá hoại nhiều mặt, hòng làm đất nước ta kiệt quệ về kinh tế. Trên cương vị đứng đầu Chính phủ, Đồng chí khẳng định trước Quốc hội: "Tập thể Hội đồng Bộ trưởng chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình bằng ý chí tiến công cách mạng, bằng hành động thiết thực, bằng hiệu quả cụ thể để làm tròn trách nhiệm đối với Đảng, Quốc hội và nhân dân".

Những cống hiến và hoạt động không mệt mỏi của đồng chí Phạm Hùng trong những năm tháng chèo chống con thuyền cách mạng vượt qua khó khăn thời kỳ đầu đổi mới đã để lại dấu ấn sâu đậm, khẳng định tài năng và tinh thần trách nhiệm của một nhà lãnh đạo chủ chốt với những quyết sách của Đảng và Nhà nước, đưa đất nước ta thoát khỏi đói nghèo, từng bước phát triển.

3. Đồng chí Phạm Hùng - Tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng

Đồng chí Phạm Hùng được nuôi dưỡng và lớn lên ở vùng châu thổ hạ lưu sông Cửu Long, mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, trung tâm của đồng bằng Nam Bộ. Trải qua hàng trăm năm khai hoang, mở đất, lao động chinh chục thiên nhiên đã hình thành ở con người nơi đây những phẩm chất tốt đẹp: Cần cù, chịu thương, chịu khó, tương thân tương ái, trượng nghĩa, hào hiệp, ý chí vượt lên số phận, sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm, không chịu lùi bước trước khó khăn, thách thức; vừa chống lại sự bất công của xã hội để giành lẽ sống, vừa sẵn sàng xả thân chống ngoại xâm giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc. Truyền thống yêu nước, cách mạng, những phẩm chất

quý báu của con người và quê hương Vĩnh Long và cái nôi giáo dưỡng nền nếp, chu đáo, toàn diện của gia đình, đã góp phần hình thành, hun đúc nên một nhân cách lớn, người cộng sản mẫu mực Phạm Hùng, người con kiên trung của Nam Bộ Thành Đồng - danh hiệu do Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tặng. Đồng thời, chính tấm gương đạo đức sáng ngời, sự nghiệp cách mạng cao cả của đồng chí Phạm Hùng đã góp phần bồi đắp, tô đẹp thêm truyền thống tốt đẹp của quê hương Vĩnh Long.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Phạm Hùng là một tấm gương cao đẹp của một người cộng sản chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân. Trong suốt quá trình sáu mươi năm hoạt động cách mạng liên tục, Đồng chí đã tỏ rõ tinh thần kiên trung cách mạng, ý chí suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. Không quản gian nan, nguy hiểm, dù ở cương vị nào, dù ở thời kỳ cách mạng nào, Đồng chí cũng luôn sẵn sàng xông pha nơi đầu sóng ngọn gió, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Với tinh thần nhiệt huyết cách mạng, kiên định, sáng tạo, nghị lực phi thường, Đồng chí đã cống hiến đến hơi thở cuối cùng vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân, vì hòa bình và phát triển đất nước.

Trong sinh hoạt, Anh Hai - Phạm Hùng luôn thể hiện phong cách bình dị, gần gũi, ân cần, cởi mở, hết lòng yêu thương đồng chí, dân chủ và rộng lượng với mọi người nhưng lại rất nghiêm khắc với chính mình. Trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Chính phủ, người ta thấy ở Đồng chí sự thanh tao, tiết kiệm, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, quý trọng thời gian, không ham muốn quyền lợi cho riêng mình, ghét thói bợ đỡ, công khai tự phê bình và sẵn sàng tiếp thu ý kiến người khác góp ý cho mình. Không chỉ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân, mà trên cương vị của mình, Đồng chí luôn quan tâm, giành nhiều tâm lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng các thế hệ cán bộ có năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng. Đồng chí luôn tin tưởng vào sức mạnh của Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân, phấn đấu không mệt mỏi cho khối đại đoàn kết dân tộc; không chỉ quan tâm, giáo dục, giác ngộ mà còn gần gũi học hỏi Nhân dân, lo từ cái ăn, ở, học hành của dân, bảo vệ lợi ích và tài sản của dân. Đồng chí thường nhắc nhở cán bộ: Đồng bào đã ủng hộ kháng chiến nhiều rồi, không nên lợi dụng dân quý mến mà nhận quà cáp của dân. Những năm tháng gian khổ ở chiến khu miền Đông, thiếu thốn lương thực, thực phẩm, Đồng chí luôn gương mẫu tham gia tăng gia sản xuất, trồng rau, nuôi gà, không nhận khẩu phần cơm anh em dành riêng cho mình. Đồng chí nói: Cùng sống chung với nhau, sống chết bên nhau, thì phải đồng cam cộng khổ; tôi không thể nào nuốt cơm trôi khi các anh em húp cháo loãng.

Yêu thương con người là phẩm chất bao trùm ở đồng chí Phạm Hùng. Tình yêu thương con người ở Đồng chí được gắn quyện với tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước đã tạo nên tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cộng sản. Đối với

đồng chí, đồng đội, dù ở cương vị nào, Đồng chí luôn chân thành, thẳng thắn, trọng lẽ phải, quý trọng và hòa hợp với mọi người. Đồng chí là một nhà lãnh đạo có tài có đức, có lối sống tình nghĩa, cởi mở, rộng lượng bao dung, khoáng đạt, vị tha và tác phong hòa đồng dễ mến.

Đồng chí trở thành tấm gương sáng về nghị lực và tình yêu thương của người cộng sản. Đồng chí lo, buồn, vui cho đất nước, nhưng vẫn không quên trách nhiệm với gia đình riêng của mình. Đồng chí là người con hiếu nghĩa với cha mẹ, quê hương và đất nước, người chồng thủy chung, người cha mẫu mực, hết lòng thương yêu con cháu. Trong thời gian công tác tại chiến trường miền Nam, mặc dù rất bận nhưng khi có cơ hội, Đồng chí vẫn giành cho gia đình, bạn bè ở miền Bắc những tình cảm nồng ấm, yêu thương, gần gũi.

Đồng chí là một cán bộ cao cấp chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta, tài đức vẹn toàn, có phong cách sống và làm việc thể hiện rõ phong cách của một người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đời Đồng chí là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của người cộng sản trung kiên, bất khuất suốt đời phấn đấu hy sinh phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân và xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân ta với các dân tộc và bạn bè trên thế giới.

III. Học tập tấm gương suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, vì hạnh phúc của Nhân dân của đồng chí Phạm Hùng, cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống; triển khai thực hiện các kết luận, quyết định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, triển khai chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"... Tuyên truyền, kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng là những hoạt động thiết thực để tôn vinh những cống hiến lớn lao của Đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, đồng thời bồi dưỡng truyền thống cách mạng, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ Việt Nam.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hùng, chúng ta học tập tấm gương của Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người con ưu tú của dân tộc và quê hương Vĩnh Long với những

phẩm chất cao quý: *Đó là,* ý chí kiên cường, dũng cảm, lạc quan, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, vững tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn. *Đó là,* phong cách làm việc khoa học, sâu sát cơ sở, thực tiễn, gắn bó máu thịt với Nhân dân; có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo; làm việc có kế hoạch, có kỷ luật, tâm huyết, trách nhiệm cao với tinh thần "Chúng ta còn sống thì còn lao động và chiến đấu". *Đó là,* tình yêu thương con người, đối với đồng chí sống có tình nghĩa, bao dung, vị tha; đối với bản thân thì nghiêm khắc tự phê bình, sẵn sàng tiếp thu ý kiến người khác góp ý; sống giản dị, chân tình; hiếu nghĩa với cha mẹ, quê hương, đất nước; thuỷ chung, mẫu mực, hết lòng chăm lo, thương yêu gia đình.

Phát huy truyền thống cách mạng quý báu do các thế hệ tiền bối để lại, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.